

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Mua sắm máy phát điện 3 pha
- Dự án: Máy phát điện 3 pha
- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
- Quy mô gói thầu: mua sắm 01 máy phát điện 3 pha
- Nguồn vốn: Vốn tự có của Công ty
- Giá gói thầu: 982.800.000 đồng

(Bằng chữ: chín trăm tám mươi hai triệu, tám trăm nghìn đồng./.).

Giá trên đã bao gồm thuế GTGT.

- Thời gian thực hiện gói thầu là: 60 ngày.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh trong nước, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.
- Thời gian tổ chức LCNT: 60 ngày.
- Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT: Quý III năm 2025.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Tuỳ chọn mua thêm: Không áp dụng.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1. Yêu cầu chung

- Tiêu chuẩn hàng hoá: Cam kết cung cấp hàng hóa mới 100% và chưa qua sử dụng.
- Có cam kết cung cấp các giấy tờ sau: Bộ chứng từ để kiểm tra và làm cơ sở nghiệm thu: Giấy chứng nhận chất lượng (CQ); Giấy chứng nhận xuất xứ (CO); Phiếu bảo hành, tài liệu hướng dẫn sử dụng, quy trình bảo trì bảo dưỡng của hàng hóa thiết bị.
- Nhà thầu phải soạn một Bảng đáp ứng kỹ thuật để chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào tuân thủ với các yêu cầu dưới đây:

BẢNG ĐÁP ỨNG KỸ THUẬT

Stt	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT	Đề xuất kỹ thuật	Tham chiếu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
I	...	...	...	(Tham chiếu với phần nào của catalogue)

1	...	...	...	(Tham chiếu với phần nào của catalogue)
2	...	...	...	(Tham chiếu với phần nào của catalogue)

1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết

- Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ Catalogue và các tài liệu có liên quan như: Tài liệu kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng... cho toàn bộ hàng hóa chào thầu để chứng minh hàng hóa do mình chào thầu là đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật.

- Hàng hoá phải đáp ứng các yêu cầu về quy cách, đặc tính, thông số kỹ thuật, và các yêu cầu khác như quy định dưới đây và là mức yêu cầu tối thiểu phải đạt.

- Sản phẩm dự thầu phù hợp với hàng hoá mời thầu trong E-HSMT hoặc hàng hoá dự thầu tương đương về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ với các hàng hoá mời thầu trong E-HSMT, trong đó các thông số về kỹ thuật của hàng hoá mời thầu cũng như các thông tin về nhãn hiệu hàng hoá hoặc số catalog (nếu có) chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu.

- Yêu cầu tương đương:

+ Tương đương về chủng loại như yêu cầu E-HSMT;

+ Tương đương về tiêu chuẩn kỹ thuật (Thiết kế, tính năng sử dụng, công nghệ chế tạo, tiêu chuẩn công nghệ) theo yêu cầu E-HSMT;

- Hàng hóa phải đáp ứng các yêu cầu về cấu hình, đặc tính, thông số kỹ thuật và các yêu cầu khác như quy định dưới đây và là mức yêu cầu tối thiểu phải đạt hoặc chấp nhận được:

STT	YÊU CẦU TỐI THIỂU	ĐÁNH GIÁ	
		Đạt	Không đạt
I	YÊU CẦU CHUNG		
1	Sản xuất từ năm 2025 trở đi	Cam kết	Không đáp ứng
2	Thiết bị mới 100%	Cam kết	Không đáp ứng
3	Giấy chứng nhận quản lý chất lượng đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015 hoặc tương đương, hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015 hoặc tương đương	Đáp ứng	Không đáp ứng
II	YÊU CẦU VỀ CẤU HÌNH		
1	Hệ thống máy phát điện: 01 hệ thống, và phụ kiện đi kèm:	Đáp ứng	Không đáp ứng
	+ Bình ắc-quy, sạc ắc quy: 01 bộ	Đáp ứng	Không đáp ứng
	+ Ống giảm thanh, bình tiêu âm ống xả: 01 bộ	Đáp ứng	Không đáp ứng
	+ Bình chứa nhiên liệu: 01 bộ	Đáp ứng	Không đáp ứng

	+ Bảo vệ đầu cực: 01 bộ	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Động cơ: 01 bộ	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Đầu phát điện: 01 bộ	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Bộ điều khiển: 01 bộ	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Dầu nhớt bôi trơn, nước làm mát: 01 gói	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Vật tư phụ: Dây điều khiển, đầu cos, đầu bọp, que hàn, lại thít...: 01 gói	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Chi phí đầu nôi, vận hành và hướng dẫn chuyển giao công nghệ: 01 gói	Đáp ứng	Không đáp ứng
III	YÊU CẦU VỀ TÍNH NĂNG KỸ THUẬT		
1	Động cơ diezen Hyundai		
1.1	Công suất động cơ tại tốc độ định mức: $\leq 414 \text{ KW} / \leq 555 \text{ HP}$	Đáp ứng	Không đáp ứng
1.2	Hút và làm mát: Turbo sạc và làm mát bằng khí nạp	Đáp ứng	Không đáp ứng
1.3	Số lượng xi lanh và kiểu bố trí: 8 xi lanh Kiểu chữ V	Đáp ứng	Không đáp ứng
1.4	Tốc độ động cơ: $\leq 1.500 \text{ v/ph}$	Đáp ứng	Không đáp ứng
1.5	Bộ điều tốc: Điều khiển điện tử	Đáp ứng	Không đáp ứng
1.6	Tiêu thụ nhiên liệu ở mức đầy tải: $\leq 89,3 \text{ lít/giờ}$	Đáp ứng	Không đáp ứng
1.7	Dung tích bình nhiên liệu: $\geq 700 \text{ lít}$	Đáp ứng	Không đáp ứng
1.8	Dung tích nước làm mát: $\geq 80 \text{ lít}$	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Máy (đầu) phát điện: thương hiệu Stamford (Anh quốc)		
2.1	Thiết kế: Không chổi than, một vòng bi, từ trường quay	Đáp ứng	Không đáp ứng
2.2	Stator: Bước răng 2/3	Đáp ứng	Không đáp ứng

2.3	Rotor: Một vòng bi, đĩa mềm	Đáp ứng	Không đáp ứng
2.4	Công suất liên tục: $\leq 400/320$ (kVA/kW)	Đáp ứng	Không đáp ứng
2.5	Công suất dự phòng: $\leq 440/352$ (kVA/kW)	Đáp ứng	Không đáp ứng
2.6	Điện áp: (400/230) Vôn	Đáp ứng	Không đáp ứng
2.7	Tần số: 50 Hz	Đáp ứng	Không đáp ứng
2.8	Cách điện: Cấp H	Đáp ứng	Không đáp ứng
2.9	Cấp bảo vệ: $\geq$ IP21	Đáp ứng	Không đáp ứng
2.10	Loại kích từ tự kích: Có	Đáp ứng	Không đáp ứng
2.11	Bộ điều chỉnh điện áp tự động: Có	Đáp ứng	Không đáp ứng
2.12	Nhiệt độ tăng tiêu chuẩn: 125 - 163 °C (Hoạt động liên tục)	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Module điều khiển: thương hiệu Deepsea (Anh Quốc)		
3.1	<i>Đặc điểm</i>		
3.1.1	Giám sát nguồn điện lưới và khởi động/tắt máy phát	Đáp ứng	Không đáp ứng
3.1.2	Điều khiển tự động tiếp điểm máy phát và lưới	Đáp ứng	Không đáp ứng
3.1.3	Giám sát hiệu suất động cơ và công suất máy phát	Đáp ứng	Không đáp ứng
3.1.4	Báo động bằng LED	Đáp ứng	Không đáp ứng
3.2	<i>Hiển thị qua màn hình LCD</i>		
3.2.1	Điện áp máy phát (L-L/L-N)	Đáp ứng	Không đáp ứng
3.2.2	Áp suất dầu động cơ (PSI/Bar)	Đáp ứng	Không đáp ứng
3.2.3	Dòng điện máy phát (L1,L2,L3)	Đáp ứng	Không đáp ứng
3.2.4	Nhiệt độ động cơ (°C & °F)	Đáp ứng	Không đáp ứng
3.2.5	Tần số máy phát (Hz)	Đáp ứng	Không đáp ứng
3.2.6	% công suất định mức	Đáp ứng	Không đáp ứng

3.2.7	Hệ số công suất $\cos\varphi$	Đáp ứng	Không đáp ứng
3.2.8	Điện áp ắc quy	Đáp ứng	Không đáp ứng
3.2.9	Tổng thời gian chạy	Đáp ứng	Không đáp ứng
3.2.10	Điện áp lưới (Pha-Pha-N) kVA, KWh	Đáp ứng	Không đáp ứng
3.3	<i>Cảnh báo</i>		
3.3.1	Tốc độ quá cao/thấp	Đáp ứng	Không đáp ứng
3.3.2	Điện ắc quy cao/thấp	Đáp ứng	Không đáp ứng
3.3.3	Lỗi khởi động/dừng	Đáp ứng	Không đáp ứng
3.3.4	Lỗi sạc quá dòng	Đáp ứng	Không đáp ứng
3.3.5	Điện áp máy phát cao/thấp	Đáp ứng	Không đáp ứng
3.3.6	Áp suất dầu thấp	Đáp ứng	Không đáp ứng
3.3.7	Dừng khẩn cấp	Đáp ứng	Không đáp ứng
3.3.8	Nhiệt độ cao	Đáp ứng	Không đáp ứng
3.3.9	Quá tải kW	Đáp ứng	Không đáp ứng
3.3.10	Tải không cân bằng	Đáp ứng	Không đáp ứng
3.3.11	Lỗi chạm đất độc lập	Đáp ứng	Không đáp ứng
3.4	<i>Đèn LED chỉ thị</i>		
3.4.1	Có điện lưới	Đáp ứng	Không đáp ứng
3.4.2	Có điện máy phát	Đáp ứng	Không đáp ứng
3.4.3	Tải đang dùng điện lưới	Đáp ứng	Không đáp ứng
3.4.4	Tải đang dùng điện máy phát	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Vỏ chế tạo bằng thép dập nguội 2-5mm, sơn tĩnh điện, vật liệu cách âm tiêu chuẩn	Đáp ứng	Không đáp ứng
KẾT LUẬN		E-HSDT được đánh giá “đạt” tất cả các tiêu chí nêu trên.	E-HSDT có ≥ 01 tiêu chí được đánh giá là “không đạt”.

Ghi chú:

- Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu, danh từ riêng (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật chỉ mang tính chất minh họa cho các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật khó mô tả. Vì vậy nhà thầu có thể chào các hàng hóa có thương hiệu, ký mã hiệu khác nhưng phải đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “tốt hơn” so với yêu cầu của E-HSMT.

- Trường hợp Nhà thầu chào hàng hoá với tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “tốt hơn” so với yêu cầu của E-HSMT thì Nhà thầu cần cung cấp nghiên cứu, trích dẫn nguồn (VD website) tham chiếu của tài liệu nghiên cứu hoặc xác nhận của Cơ quan, tổ chức đánh giá độc lập và thuyết minh tính ưu việt, tốt hơn tương ứng.

- Đối với yêu cầu về xuất xứ theo nhóm nước, vùng lãnh thổ: Nhà thầu phải chào hàng hóa theo đúng yêu cầu về xuất xứ hoặc xuất xứ Việt Nam, kể cả trong trường hợp xuất xứ theo nhóm nước, vùng lãnh thổ mà Chủ đầu tư yêu cầu không có Việt Nam. Nhà thầu chào hàng hóa không có xuất xứ theo yêu cầu của E-HSMT hoặc không phải xuất xứ Việt Nam thì sẽ bị loại; Đối với trường hợp yêu cầu nhà thầu chào hàng hóa xuất xứ trong nước, nhà thầu phải chào hàng hóa xuất xứ Việt Nam, nhà thầu chào hàng hóa không có xuất xứ Việt Nam sẽ bị loại.

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa nhà thầu cung cấp để đảm bảo hàng hóa có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của E-HSMT được phê duyệt.

- Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm: Chủ đầu tư sẽ thông báo cụ thể cho nhà thầu trong quá trình thực hiện hợp đồng.

- Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và nhà thầu có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên qua cho nhà thầu chịu.

- Việc thực hiện, kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Chủ đầu tư không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Nhà thầu